



Hướng Dẫn Sử Dụng

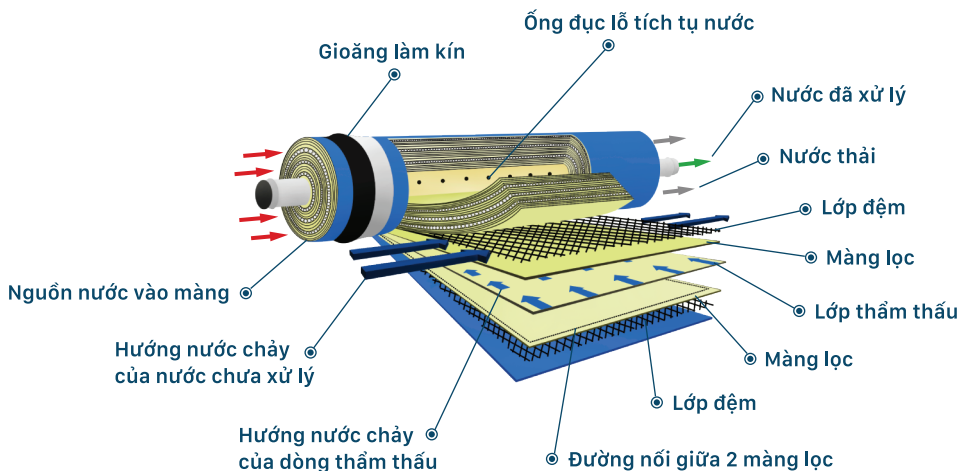
MÁY LỌC NƯỚC RO



CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC RO

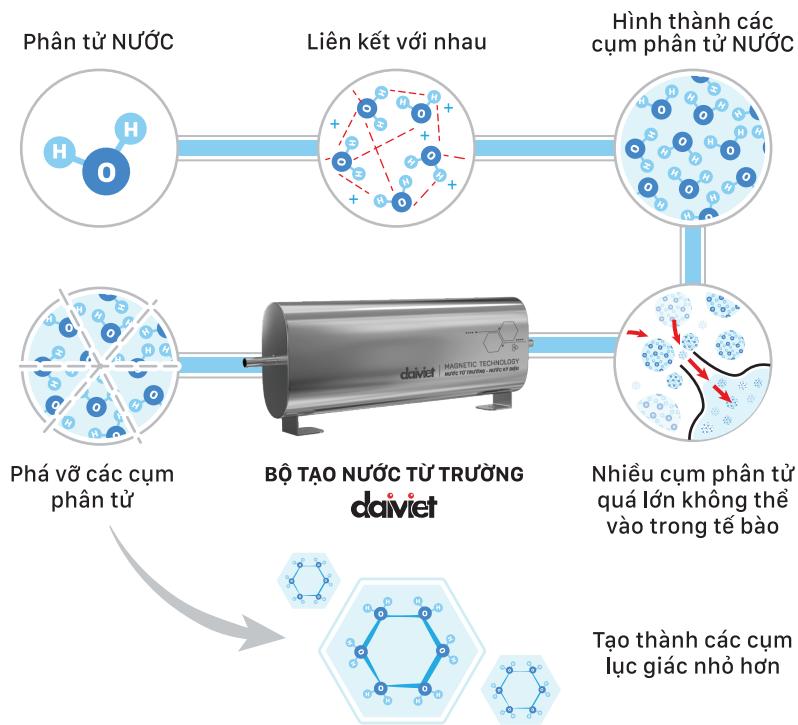
Màng Lọc RO

- **RO** là viết tắt từ hai chữ Reverse Osmosis (Thẩm thấu ngược).
- Màng lọc RO là một tấm màng phẳng bao gồm 3 lớp: lớp vải polyester, xốp polysulfone và lớp lọc polyamide.
- Màng lọc RO hoạt động trên cơ chế chuyển động của các phân tử nước nhờ áp lực nén của máy bơm cao áp tạo ra một dòng chảy mạnh (đây có thể gọi là quá trình phân ly trong chính dòng nước ở môi trường bình thường nhờ áp lực) đẩy các thành phần hóa học, các kim loại, tạp chất... có trong nước chuyển động mạnh, văng ra vùng có áp lực thấp hay trôi theo dòng nước ra ngoài theo đường thải (giống như nguyên lý hoạt động của thận người).
- Trong khi ấy, các phân tử nước thì lọt qua các mắt lọc kích cỡ 0,0001 micromet nhờ áp lực dư, với kích cỡ mắt lọc này thì hầu hết các thành phần hóa chất kim loại, các loại vi khuẩn đều không thể lọt qua.
- Màng lọc RO hiện tại được biết đến là màng lọc được cấu thành bởi các cụm (module) màng lọc RO được cuộn tròn lại, mỗi một cụm (module) màng lọc bao gồm một màng dẫn nước sạch, một màng lọc thẩm thấu ngược và một màng dẫn nước cấp.
- Những màng trên được xếp chồng lên nhau và quấn quanh ống thu hồi nước sạch trung tâm.
- Màng thẩm thấu ngược được quấn tròn để hình thành kênh nước cấp ở giữa hai bề mặt ngoài liền kề của màng.
- Kênh nước sạch được hình thành từ mặt trong liền kề của màng lọc thẩm thấu ngược.
- Màng dẫn nước sạch nằm giữa kênh nước sạch này.



NƯỚC TỪ TRƯỜNG LÀ GÌ?

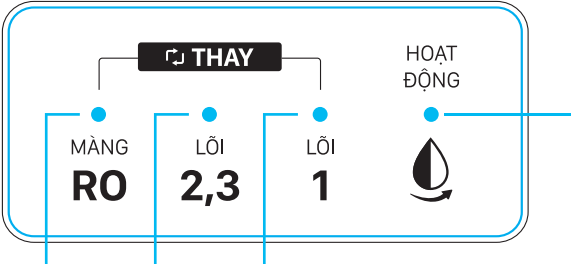
- **Nước từ trường** là nước thu được bằng cách cho nước đi qua nam châm vĩnh cửu được sản xuất bằng công nghệ đặc biệt, có thể kích hoạt và ion hóa các phân tử nước để thay đổi cấu trúc của nó thành hình lục giác.
- Công nghệ từ trường chuyển hóa cấu trúc nước từ hình bông tuyết qua hình lục giác, hỗ trợ **cải thiện khả năng vận chuyển các chất dinh dưỡng và muối khoáng** đi vào tế bào nhanh hơn, đẩy nhanh quá trình trao đổi chất và đào thải độc tố trong tế bào



TÁC DỤNG CỦA NƯỚC TỪ TRƯỜNG ĐỐI VỚI SỨC KHỎE

- Tăng khả năng hấp thụ phân tử nước qua màng tế bào
- Cân bằng được phản ứng oxy hoá và chống oxy hoá của cơ thể
- Tăng lưu thông oxy và máu
- Đẩy nhanh quá trình chữa lành thương tổn của tế bào
- Tăng cường hoạt động của các enzyme
- Kích thích đào thải độc tố ra khỏi tế bào và cơ thể.

MÁY LỌC NƯỚC X-GUARD



Đèn báo lỗi lọc: Đèn sáng báo hiệu cần thay lõi tương ứng để đảm bảo chất lượng nước và độ bền của máy

- **Đèn sáng xanh:** Máy đang lọc
- **Đèn chớp xanh:** Nguồn điện bất thường, cần kiểm tra nguồn điện
- **Đèn chớp vàng hoặc sáng vàng:** Nước đầu vào yếu, không có nước hoặc lõi lọc 1,2,3, màng RO bị tắc cần thay
- **Đèn chớp đỏ:** Gọi Hotline Trung tâm bảo hành 1800 60 80

1. Chế độ lọc nước

Điều kiện hoạt động	- Công tắc áp cao: ON
Đèn HOẠT ĐỘNG	- Sáng đèn xanh

2. Sục rửa màng RO

Điều kiện hoạt động	- Máy lọc được 5 lít ($\pm$ 30%)
Quy trình hoạt động	- Máy sẽ sục rửa 2 lần: + Khi áp lực > 90 PSI (hoặc 150 giây) thì van sục rửa RO: ON (10 giây) → OFF + Đợi áp lực > 90 PSI (hoặc 150 giây) thì van sục rửa RO: ON (10 giây) → OFF (Kết thúc quy trình)

3. Bảo vệ điện nguồn vào (Thấp < 185 VAC, Cao > 240 VAC)

Điều kiện hoạt động	- 170 VAC < Nguồn điện vào < 190 VAC - 235 VAC < Nguồn điện vào < 250 VAC
Quy trình hoạt động	- Bơm: OFF 10 phút → Bơm: ON (Kiểm tra nếu vẫn bị lỗi sẽ lặp lại quy trình bảo vệ)
Đèn HOẠT ĐỘNG	- Chớp đèn xanh
Cách khắc phục	- Kiểm tra nguồn điện
Cách xoá lỗi	- Tự động xoá lỗi

4. Bảo vệ Adaptor

Điều kiện hoạt động	- Khi dòng điện tiêu thụ > 1.4A
Quy trình hoạt động	- Khi dòng điện tiêu thụ > 1.4A sẽ tắt nguồn cấp cho bơm
Đèn HOẠT ĐỘNG	- Chớp đèn đỏ
Cách khắc phục	- Gọi Trung tâm bảo hành đến kiểm tra bơm, van điện từ
Cách xoá lỗi	- Tắt nguồn 220V để xoá lỗi

5. Nước đầu vào yếu hoặc không có nước

Điều kiện hoạt động	- Không có nước đầu vào hoặc áp lực nước < 4 PSI	- Nước đầu vào yếu: 4PSI < áp lực nước < 11PSI	- Nếu bị lỗi liên tục 5 lần liên tiếp sẽ tắt máy luôn
Quy trình hoạt động	- Bơm: OFF 15 phút → Bơm: ON 5 phút	- Dòng điện < 1,2A bơm hoạt động liên tục 60 phút → Bơm: OFF 30 phút → Bơm: ON - Dòng điện > 1,2A bơm hoạt động liên tục 40 phút → Bơm: OFF 30 phút → Bơm: ON	
	(Kiểm tra nếu vẫn bị lỗi sẽ lặp lại quy trình bảo vệ)		
Đèn HOẠT ĐỘNG	- Sáng đèn vàng	- Chớp đèn vàng	- Chớp đèn vàng, chớp đèn đỏ
Cách khắc phục	- Kiểm tra 3 bước : Bước 1: Kiểm tra nguồn nước đầu vào Bước 2: Kiểm tra các lõi lọc 1, 2, 3, màng RO xem có bị nghẽn không? Bước 3: Kiểm tra công tắc áp cao có hư không và đường ống nước của máy có bị rò hoặc bể không?		- Gọi Trung tâm bảo hành đến kiểm tra
	Nếu nghẽn vui lòng thay lõi lọc mới theo quy trình Reset thay lõi (thay lõi nào thì Reset lõi đó)		
Cách xoá lỗi	- Lõi lọc không nghẽn: Tự động xoá lỗi - Lõi lọc bị nghẽn: Thay lõi mới. Bấm theo quy trình Reset thay lõi		- Tắt nguồn 220V để xoá lỗi

6. Báo thay lõi lọc 1

Điều kiện hoạt động	- Máy lọc được > 10.000 lít (hoặc sau 3 tháng sử dụng)
Đèn LỖI 1	- Sáng đèn đỏ
Cách khắc phục	- Thay lõi lọc
Cách xoá lỗi	- Bấm theo quy trình Reset thay lỗi

7. Báo thay lõi lọc 2,3

Điều kiện hoạt động	- Máy lọc được > 30.000 lít (hoặc sau 9 tháng sử dụng)
Đèn LỖI 2,3	- Sáng đèn đỏ
Cách khắc phục	- Thay lõi lọc
Cách xoá lỗi	- Bấm theo quy trình Reset thay lỗi

8. Báo thay màng RO

Điều kiện hoạt động	- Khi màng RO bị nghẽn (lưu lượng nước lọc < 4 lít/giờ)
Đèn MÀNG RO	- Sáng đèn đỏ
Cách khắc phục	- Thay màng RO
Cách xoá lỗi	- Bấm theo quy trình Reset thay lỗi

QUY TRÌNH RESET THAY LỖI

Bước 1:

- Nhấn giữ nút Reset 2 - 3 giây.
- Đèn báo thay **LỖI 1, LỖI 2,3, MÀNG RO**: 3 đèn chớp tắt 3 lần báo hiệu đã vào chương trình Reset. Sau đó mặc định đèn lỗi 1 sáng, hai đèn còn lại tắt

Bước 2:

- Bấm chọn lỗi lọc cần Reset: Chọn lỗi nào thì đèn ở vị trí lỗi đó sẽ sáng.

Bước 3:

- Sau khi đã chọn lỗi cần Reset nhấn giữ nút Reset 2 giây.
- Đèn báo lỗi cần Reset sẽ chớp tắt 3 lần (báo hiệu đang Reset lỗi).
- Sau khi Reset xong sẽ tắt đèn. Kết thúc quy trình Reset.

Lưu ý:

Nếu đã bấm vào chương trình Reset mà trong vòng 15 giây không chọn lỗi Reset hoặc nhấn phím Reset thì chương trình sẽ tự kết thúc và thoát khỏi quy trình Reset. (không Reset)

MÁY LỌC NƯỚC NÓNG LẠNH DÒNG F

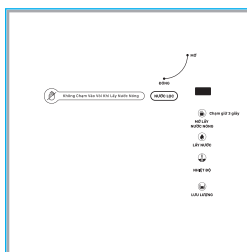


HÌNH ẢNH ĐÈN HIỂN THỊ

CÁC CHỨC NĂNG CỦA ĐÈN HIỂN THỊ

	NƯỚC NÓNG	Khi máy đang làm nóng nước thì đèn sáng
	ĐANG LỌC	Khi máy đang lọc nước thì đèn sáng
	NƯỚC LẠNH	Khi máy đang làm lạnh nước thì đèn sáng

MÁY LỌC NƯỚC CÓ CHỨC NĂNG LÀM NÓNG NHANH



HÌNH ẢNH ĐÈN HIỂN THỊ

CÁC CHỨC NĂNG CỦA ĐÈN HIỂN THỊ

	MỞ LẤY NƯỚC NÓNG	Khi muốn lấy nước nóng, chạm giữ 3 giây tại vị trí " MỞ LẤY NƯỚC NÓNG " trên mặt kính
	LẤY NƯỚC	Chọn vị trí " LẤY NƯỚC " để lấy nước từ vòi
	NHIỆT ĐỘ	Chọn nhiệt độ nước muốn lấy tại vị trí " NHIỆT ĐỘ " trên mặt kính, có 4 mức nhiệt độ: 25°C - 45°C - 75°C - 99°C
	LƯU LƯỢNG	Chọn lượng nước cần lấy tại vị trí " LƯU LƯỢNG " trên mặt kính, có 3 mức lượng nước: 420ml - 650ml - 850ml

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. ADAPTOR Máy lọc nước RO	Đổi nguồn điện xoay chiều 220 V thành điện một chiều 24 V Điện áp vào: 220 V Điện áp ra: 24V - 1,5A
2. BIẾN ÁP Máy lọc nước RO / ION Kiểm điện giải	Đổi nguồn điện xoay chiều 220 V thành điện một chiều 24 V Điện áp vào: 220 V Điện áp ra: 24V - 4,16A
3. BƠM RO	Áp lực tối đa: 130 psi, tạo áp lực đẩy qua màng lọc RO Lưu lượng tối đa 1,25 L/phút
4. MÀNG LỌC RO	Công suất lọc của màng RO: 10 L/h
5. BÌNH ÁP	Áp lực tối đa: 100 psi Áp lực khi hoạt động: 15 - 25 psi Dung tích bình: 3,2 gallon (khoảng 12 L)
6. CÔNG TẮC ÁP THẤP	Tự ngắt điện khi không cấp nước Tự đóng khi áp lực nước cấp > 5 psi
7. CÔNG TẮC ÁP CAO	Tự ngắt điện khi bình áp đầy nước
8. VAN ĐIỆN TỬ Ngăn nước không thoát theo đường thải khi máy ngừng	- Máy lọc nước RO (hình bên trái): Điện áp vào: 24V - 250mA Áp lực tối đa: 120 psi - Máy lọc nước RO - ION Kiểm điện giải (hình bên phải): Điện áp vào: 24V - 200mA (±20mA) Áp lực tối đa: 120 psi
9. BỂ ĐIỆN PHÂN Máy lọc nước RO / ION Kiểm điện giải	Điện phân nước tinh khiết Điện áp hoạt động ≤ 36V Dòng điện hoạt động ≤ 3A
10. BỘ TẠO NƯỚC TỪ TRƯỜNG	8.000 - 10.000 gauss (G) Tạo nước từ trường

ĐỐI VỚI MÁY LỌC NƯỚC NÓNG NGUỘI VÀ NÓNG NGUỘI LẠNH

11. THIẾT BỊ LÀM NÓNG NHANH	Điện áp định mức AC 220V Tần suất định mức 50 Hz Công suất định mức 2100W
12. BÌNH NÓNG	Dung tích: 1,5 - 2L Công suất làm nóng 500W
13. BLOCK	Máy nén gas lạnh Công suất làm lạnh 80 W Gas R134A
14. BÌNH LẠNH DÙNG BLOCK	Dung tích: 1.5 L
15. BỘ CHIP LẠNH	Công suất làm lạnh 60W
16. BÌNH LẠNH DÙNG CHIP	Dung tích: 0,8 L



Lưu ý: Lỗi lọc, linh kiện lắp trong máy có thể khác nhau, tùy theo cấu hình từng máy.

THỜI GIAN THAY LỖI ĐỊNH KỲ

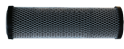
TÊN	THỜI GIAN THAY THẾ	TÊN	THỜI GIAN THAY THẾ
Lỗi PP 10" (5 μm, 1 μm)	3 - 6 tháng	Lỗi Khoáng đá	9 - 12 tháng
Lỗi CTO 10"	6 - 9 tháng	Lỗi Hồng Ngoại	9 - 12 tháng
Màng lọc RO	18 - 36 tháng (Tùy thuộc chất lượng nguồn nước đầu vào)	Lỗi Nano Bạc	9 - 12 tháng
Lỗi T33 than hoạt tính gáo dừa	9 - 12 tháng	Lỗi Khoáng tổng hợp	9 - 12 tháng
Lỗi Alkaline	9 - 12 tháng	Lỗi Alkaline Hydrogen	6 - 9 tháng
		Lỗi bổ sung khoáng	6 - 9 tháng
		Bể điện phân	18 - 24 tháng

Lưu ý:

Thông tin chỉ để tham khảo. Chu kỳ thay thế cụ thể tùy theo nguồn nước địa phương và lượng nước sử dụng. Nếu có bất kì thắc mắc nào, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành và đại lý bán sản phẩm.

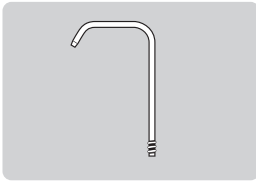
Nguồn nước đầu vào phải đạt 14 chỉ tiêu trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 02:2009/BYT.

CHỨC NĂNG CỦA CÁC LỖI LỌC, LINH KIỆN

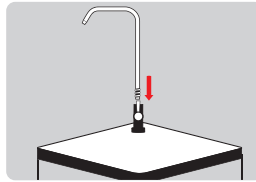
TÊN LỖI	HÌNH ẢNH	CHỨC NĂNG
Lỗi PP 10" (5 µm)		Lọc các chất cặn bẩn lớn hơn 5 µm, lọc chất huyền phù, các dạng gỉ sét, bùn đất hay các vật chất lơ lửng trong nước, đồng thời cũng ngăn cản bớt các yếu tố vi sinh tràn vào bên trong hệ thống.
Lỗi CTO 10"		Loại bỏ các tạp chất hữu cơ, mùi hôi và clo có trong nước. Loại bỏ các chất độc hại có trong nước như thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật.
Lỗi PP 10" (1 µm)		Lọc các cặn bẩn lớn hơn hoặc bằng 1 µm, bảo vệ màng RO hạn chế tắc nghẽn.
Màng RO		- 10 L/h (Màng lọc RO Dupont TW30-1812-50HR) - 10 L/h (Màng lọc RO DAIKIOSAN - Dupont Taptec DV1812-50) - 10 L/h (Màng lọc RO MAKANO RE1812-50) - 10 L/h (Màng lọc RO DAIKIOSAN DV1812-75) Chức năng: Nước sau lọc đạt độ tinh khiết cao. Loại bỏ vi khuẩn, virus, loại bỏ hoàn toàn các chất rắn, kim loại nặng...
Lỗi T33 than hoạt tính gáo dừa		Tạo vị ngọt cho nước từ nguồn khoáng chất tự nhiên có trong gáo dừa.
Lỗi Alkaline		Nâng pH (tăng khoảng 2.00), tạo kiềm tính cho nước tinh lọc; giảm các bệnh tật do quá trình lão hóa tế bào gây ra. Hỗ trợ cơ thể trung hòa axit dư, chống oxy hóa, tăng cường sức khỏe.
Lỗi Khoáng đá		Bổ sung khoáng chất Si cần thiết cho cơ thể
Lỗi Hồng ngoại		Hoạt hóa các nhóm phân tử nước, tăng lượng oxy trong nước giúp cơ thể hấp thụ nước nhanh và hiệu quả hơn, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng khô da.
Lỗi Nano Bạc		Diệt khuẩn và chống tái nhiễm khuẩn cho nước tinh lọc sau màng RO.
Lỗi Khoáng tổng hợp		Bổ sung các loại khoáng như: Ca, Mg, Na, K, Fe
Lỗi Alkaline Hydrogen		Có tác dụng hỗ trợ giảm oxy hóa cho cơ thể. Lỗi chứa các hạt gốm có khả năng chia nhỏ các phân tử nước, làm cho cơ thể hấp thụ tốt hơn, tạo ra các ion kiềm làm tăng pH của nước lên đến 9.5 (với điều kiện pH đầu vào là 7.5) giúp cân bằng pH trong cơ thể.
Lỗi bổ sung Khoáng		Có tác dụng ổn định pH. Bổ sung các chất khoáng cho nguồn nước như: Na, Mg, Zn, Ca,...
Bể điện phân		Điện phân nước tinh khiết tạo ra nước kiềm giàu Hydrogen. Lớp phủ điện cực: mạ bạch kim.

CÁCH LẮP ĐẶT VÒI NƯỚC (Tùy vào model máy)

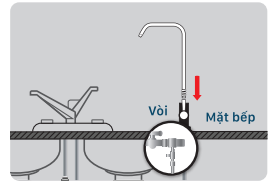
Cách 1:



- Kiểm tra linh kiện vòi nước trong túi zip nằm bên trong máy: cần vòi có đầy đủ 3 gioăng cao su màu trắng.



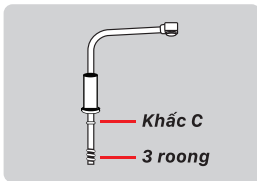
- Cắm phần cuối của cần vòi vào phần trụ vòi đã được lắp sẵn trên máy lọc nước.



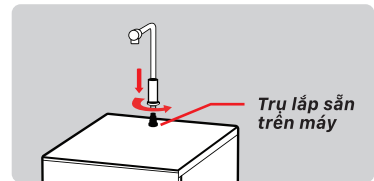
► ĐỐI VỚI MÁY LỌC NƯỚC KHÔNG CÓ VỎ TỦ

Lắp giá treo vòi để cố định vòi tại vị trí cần đặt vòi.

Cách 2:



- Kiểm tra linh kiện vòi nước trong túi zip nằm bên trong máy, bao gồm: 1 cần vòi gắn liền với thân có gắn sẵn 1 kẹp nhựa "C" màu trắng ở rãnh giữa thân và 3 roong cao su màu trắng ở cuối chân.



- Lắp thân vào trụ vòi đã gắn trên máy: cắm phần cuối của cần vòi vào phần trụ vòi đã được lắp sẵn trên máy, vặn chặt thân vào trụ vòi để cố định cần vòi.

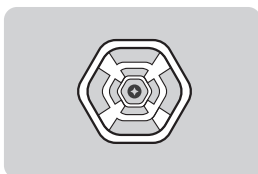
CÁCH LẮP ĐẶT MÁY LỌC NƯỚC

1. Vị trí lắp đặt:

- Chọn vị trí lắp đặt gần nguồn nước, nguồn điện và nơi thuận tiện cho việc loại bỏ nước thải.
- Vị trí lắp đặt tránh bị ánh nắng chiếu rọi, nhiệt độ cao và dễ dàng cho việc bảo dưỡng, thay thế lõi lọc.

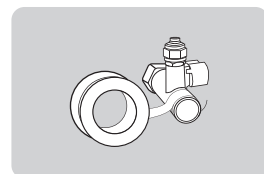
2. Cách lắp đặt:

1



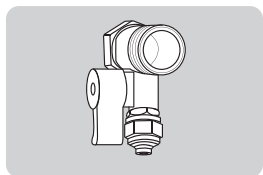
- Khóa nguồn cấp nước vào máy lọc nước RO.

2



- Quấn vài vòng dây cao su non quanh đường ren của đầu nối van chia nước.

3

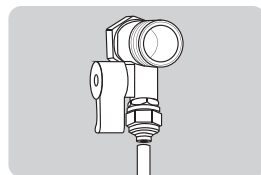


- ▶ Lắp bộ van chia nước vào hệ thống cấp nước.

Chú ý: không kết nối nguồn nước nóng với máy lọc nước RO.

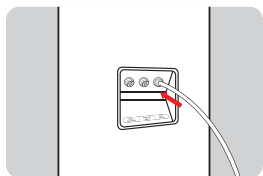
Nguồn nước đầu vào phải đạt 14 chỉ tiêu trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 02:2009/BYT.

4



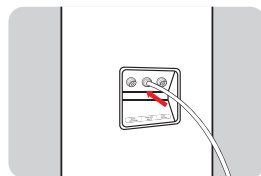
- ▶ Kết nối một đầu dây cấp nước với van chia nước.

5



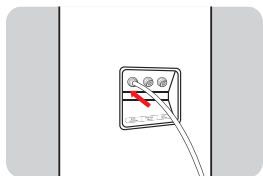
- ▶ Kết nối đầu còn lại của dây cấp nước vào van **"Nước đầu vào"** của máy lọc nước và kéo mạnh ra để đảm bảo dây đã được lắp chắc chắn.

6



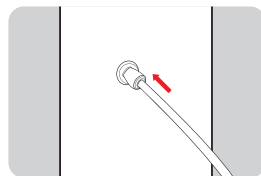
- ▶ Kết nối dây nước 1/4" vào van **"Nước thải đầu ra"** hoặc Flow 300 (đối với máy lọc nước không vỏ tủ) của máy lọc nước RO (tương tự bước 5).

7



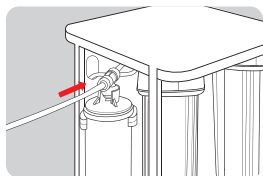
- ▶ Kết nối dây nước 1/4" vào van **"Dây thoát hơi nóng"** của máy lọc nước RO (tương tự bước 5).
(Chỉ áp dụng cho máy có chức năng nóng).

8



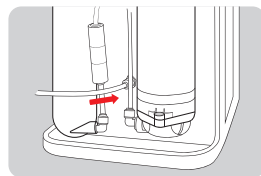
- ▶ Đưa đầu dây **"Nước thải đầu ra"** và **"Dây thoát hơi nóng"** của máy lọc nước RO vào hệ thống thoát nước thải ở nơi lắp đặt.

9



- ▶ Kết nối dây nước tinh khiết vào bình áp.
(Đối với dòng máy không vỏ tủ)

10



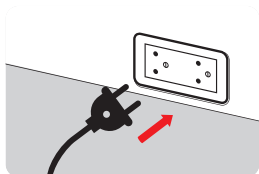
- ▶ Kết nối dây nước 1/4" tại vị trí nước khoáng dẫn đến vòi. (Đối với dòng máy không vỏ tủ, để bàn và để gầm)

11



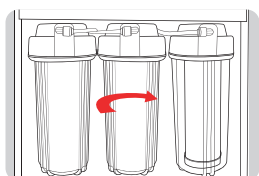
- Mở khóa nguồn cấp nước vào máy lọc nước RO.

13



- Kết nối phích cắm của máy lọc nước RO vào hệ thống điện nơi lắp đặt để máy sẵn sàng hoạt động.

15



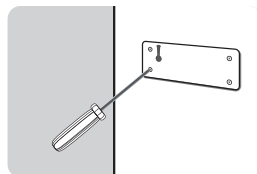
- Thực hiện xả khí trong cốc lọc thứ hai, tương tự bước 14

17



- Xúc xả nước trong đáy bình: tháo van xả ở đằng sau máy để lấy nước cho đến khi không còn nước chảy ra, sau đó đóng van lại. Đóng lắp cửa tủ và vệ sinh thân máy. (Đối với máy lọc nước nóng lạnh)

12



- Mở hộp điện phía sau máy lọc nước RO để lấy phích cắm ra ngoài máy lọc nước. (Đối với dòng máy có hộp điện)

14



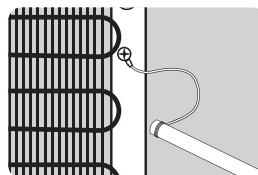
- Thực hiện xả khí trong cốc lọc thứ nhất, bằng cách vặn hờ cốc số 1 cho đến khi thấy nước đã đẩy cốc (nghĩa là đã thoát hết khí) thì vặn chặt cốc lại.

16



- Sau khi máy lọc 1 giờ, tắt nguồn điện, lấy nước từ vòi nước uống của máy lọc nước RO xả bỏ (sục rửa các lõi lọc). Khóa vòi lại khi thấy nước chảy ra hết.

18



- Quấn đầu dây tiếp đất vào 1 cây đinh hoặc miếng sắt nhỏ, sau đó đóng đầu đinh xuống, để khi rò rỉ điện sẽ không ảnh hưởng đến người sử dụng. (Đối với máy lọc nước nóng lạnh, nóng nguội và nóng nguội lạnh)



- Bật nguồn điện cho máy hoạt động trở lại, làm lại bước 16 một lần nữa. Sau đó vệ sinh thân máy.

Lưu ý:

*** Máy nóng nguội lạnh làm lạnh bằng Block và máy nóng lạnh:**

Trong quá trình vận chuyển, phải để máy theo phương thẳng đứng tránh trường hợp làm nghẹt gas.

Sau khi vận chuyển và lắp đặt máy xong, cần kiểm tra và đảm bảo công tắc nước nóng, công tắc nước lạnh ở chế độ TẮT (OFF). Tuyệt đối không bật công tắc nước nóng, nước lạnh ngay, cụ thể như sau:

- **Đối với công tắc nước nóng:** Trước khi mở công tắc làm nóng phải mở van khóa của vòi nóng cho đến khi có nước ra tại vòi nóng để tránh tình trạng điện trở đốt nóng bị sự cố.
- **Đối với công tắc nước lạnh:** Sau khi lắp đặt, không bật công tắc nước lạnh ngay, chờ khoảng 4 tiếng để gas và block lạnh ổn định sau đó mới bật công tắc cho hệ thống hoạt động.

*** Máy nóng nguội lạnh làm lạnh bằng Chip:**

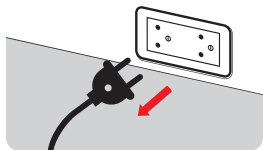
- **Đối với công tắc nước nóng:** Tương tự như trên.
- **Đối với công tắc nước lạnh:** Có thể mở công tắc nước lạnh ngay sau khi vệ sinh.

*** Máy lọc nước có chức năng ION Kiểm:**

- Để sử dụng được vào nhiều mục đích, tăng hiệu quả hoạt động nước sau khi qua thiết bị điện phân được lưu trữ trong bình áp, nếu sau 4 ngày không sử dụng máy lọc nước thì người sử dụng nên xả bỏ 10 lít nước trong bình chứa tồn dư từ 5 ngày trước để lấy nước mới và đảm bảo các chỉ số đạt chuẩn. Do đặc thù điện phân nước sau màng RO vì vậy để đạt các chỉ số người tiêu dùng thay lõi bù khoáng theo đúng định kỳ khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tùy nguồn nước đầu vào và thời gian sử dụng lõi bù khoáng mà các chỉ số ORP, H+, pH sẽ thay đổi

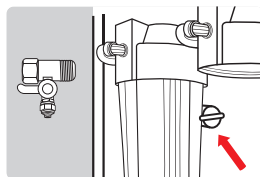
QUY TRÌNH THAY THẾ CÁC LỖI LỌC

1



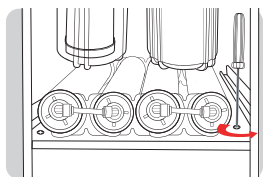
- Rút dây nguồn của máy lọc nước ra khỏi ổ cắm điện.

2



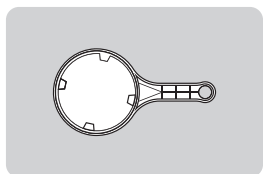
- Khóa van cấp nước đầu vào cho máy, tại 1 trong 2 vị trí lắp đặt. Tùy model sẽ không có van cấp nước ở vị trí số 2.

3



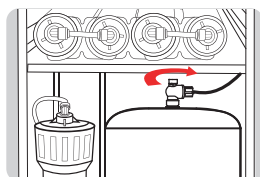
- Mở vít bần và lấy nắp che bình áp ra.

5



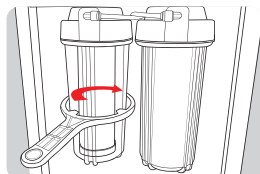
- Lấy tay vặn cốc.

4



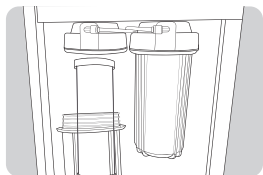
- Khóa van bình áp.

6



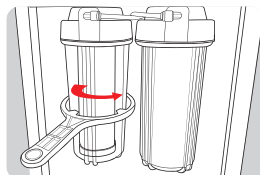
- Dùng tay vặn và mở cốc theo chiều kim đồng hồ để lấy lõi cần thay ra khỏi cốc lọc.

7



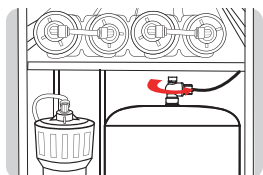
- Đặt lõi lọc mới và cho nước đầy vào cốc.
Chú ý: Lắp 2 gioăng cao su vào đúng vị trí 2 đầu lõi lọc.

8



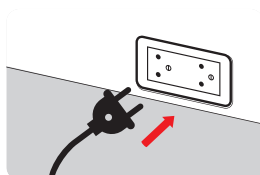
- Lắp cốc lọc vào máy lọc nước và vặn thật chặt.

9



- Mở van bình áp.

10



- Cắm dây nguồn vào ổ cắm điện, mở van nước cấp đầu vào cho máy.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AN TOÀN

Liên lạc tổng đài hoặc website để kiểm tra thông tin hàng chính hãng, quyền lợi kích hoạt bảo hành sản phẩm và đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng trước khi dùng:

1	Sử dụng điện áp 220 V, dao động không quá $\pm 10\%$. Máy có thể bị hỏng nếu điện áp quá cao hoặc quá thấp.
2	Không bật công tắc nước nóng, lạnh (nếu có) khi máy không có nước.
3	Không sử dụng xăng, hóa chất tẩy rửa, cồn, rượu... để làm sạch máy.
4	Vệ sinh máy và thay lõi lọc định kỳ theo hướng dẫn của nhà cung cấp.
5	Đặt máy nơi có bề mặt bằng phẳng, khô ráo, sạch sẽ, cách tường một khoảng cách an toàn ít nhất 15 cm, tránh nơi nhiệt độ cao hoặc tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
6	Nguồn nước đầu vào phải đạt 14 chỉ tiêu trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 02:2009/BYT. Đảm bảo nhiệt độ nước đầu vào từ 5 - 38°C.
7	Giữ máy tránh xa khỏi tầm với của trẻ em. Giám sát cẩn thận và không để cho trẻ em sử dụng máy.
8	Tắt máy, ngắt nguồn điện khi: vệ sinh máy, di chuyển máy hoặc không sử dụng máy.
9	Khi không sử dụng nên: ngắt nguồn điện và giữ bồn nước rỗng.
10	Không sử dụng máy khi có dấu hiệu trục trặc. Không nên tự ý mở và sửa máy. Vui lòng liên lạc trung tâm bảo hành và đại lý bán sản phẩm để được kiểm tra và sửa chữa.

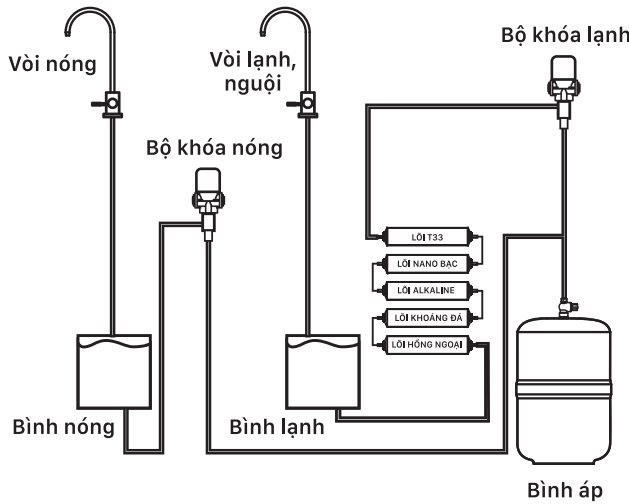
CÁCH XỬ LÝ SỰ CỐ HỆ THỐNG NƯỚC

Sự cố	NGUYÊN NHÂN	CÁCH XỬ LÝ
Không hoạt động	• Không có điện • Adaptor bị hư hoặc chưa kết nối • Công tắc áp cao hoặc công tắc áp thấp bị hư • Bơm hư • Áp lực nước thấp	• Cắm điện / Kiểm tra lại phích cắm điện, công tắc điện • Thay adaptor hoặc kết nối lại • Thay công tắc áp cao hoặc công tắc áp thấp • Thay bơm • Nếu model có công tắc, điều chỉnh áp thấp bằng cách nhấn vào công tắc tròn màu xanh phía trong máy (sau khi mở cửa tủ) hoặc phía sau máy (tùy model)
Không có nước lọc hoặc nước thải khi máy đang hoạt động	• Lỗi lọc trước màng RO đã bị tắc • Màng RO bị tắc • Nghẹt hệ thống ống dẫn hoặc co nối ống PE bị xoắn hoặc phụ kiện bị tắc • Bơm hư • Nước đầu vào thiếu • Van điện từ không mở • Khóa nước bị hư	• Làm sạch hoặc thay thế lõi lọc • Làm sạch màng RO. Nếu không hiệu quả thì thay màng RO • Kiểm tra ống nước để tìm ra nơi ống bị vặn xoắn hoặc bị rò rỉ. Loại bỏ các chất bẩn bị tắc nghẽn • Thay bơm • Kiểm tra nước đầu vào có hay không • Mở van điện từ • Thay thế khóa
Nước thải quá nhiều, hoặc chỉ có nước thải	• Màng RO bị tắc • Áp lực bơm không đủ • Lỗi lọc thô bị dơ	• Làm sạch hoặc thay thế màng RO • Thay bơm • Kiểm tra thay thế, vệ sinh lõi lọc thô
Bơm đóng ngắt liên tục	• Kết nối nguồn điện chưa tốt • Van một chiều bị hư • Lỗi lọc trước màng RO bị tắc • Thiếu nước đầu vào	• Kết nối nguồn điện • Thay thế van một chiều • Làm sạch hoặc thay thế lõi lọc • Kiểm tra nước đầu vào
Nước có vị, mùi lạ	• Lỗi nâng cấp đã hoạt động quá thời gian • Máy dừng hoạt động một thời gian dài • Màng RO bị tắc nghẽn hoặc bị hư	• Thay lõi nâng cấp • Vệ sinh lõi lọc. Thay thế những lõi không còn sử dụng được • Thay thế màng RO
Có tiếng ồn khác thường	• Ấm thanh khác thường của bơm • Vị trí đặt máy không cân bằng • Dây dẫn nước chạm vào thân tủ	• Tiếng ồn nhỏ của bơm có thể được giải quyết bằng cách điều chỉnh vít cố định bơm hoặc thay bơm khác • Phải chắc chắn rằng sản phẩm được đặt cố định, cách tường một khoảng cách ít nhất 15 cm, phần lưng phía sau của sản phẩm không chạm vào bất cứ vật thể nào • Đảm bảo dây dẫn nước không chạm vào thân tủ
Nước không nóng	• Điện trở làm nóng hư • Đứt dây dẫn điện cho điện trở	• Thay thế điện trở • Kiểm tra dây điện

SỰ CỐ	NGUYÊN NHÂN	CÁCH XỬ LÝ
Nước không lạnh hoặc ít lạnh (Block)	- Hư block lạnh - Nghẹt gas, thiếu gas làm lạnh - Đứt dây điện của block lạnh	- Thay thế block lạnh - Kiểm tra gas làm lạnh - Kiểm tra dây điện
Nước không lạnh hoặc ít lạnh (Chip)	- Cháy chip hoặc bo mạch - Dầu tản nhiệt bị khô - Quạt tản nhiệt bị cháy	- Thay chip hoặc bo mạch - Bôi dầu tản nhiệt - Thay quạt tản nhiệt
Rò rỉ nước	- Bơm rò rỉ nước - Các co nối bị rò rỉ nước - Lỗi nâng cấp rò rỉ nước - Cốc màng RO hư, rò rỉ nước - Dây gioăng màng RO hư	- Thay thế bơm - Lắp lại hoặc thay thế co nối - Thay lỗi nâng cấp - Thay cốc màng RO - Thay dây gioăng màng RO
Giá trị TDS của nước lọc khác thường	- Màng RO hư - Không hoạt động thời gian dài	- Thay màng RO - Tháo nước trong bình và khởi động lại toàn bộ hệ thống
Bị giật khi chạm vào sản phẩm	Tiếp đất không phù hợp	- Sử dụng ổ cắm có dây tiếp đất chống rò rỉ điện - Lắp dây tiếp đất chống rò rỉ điện

Lưu ý: Những phân tích phía trên chỉ là để tham khảo. Khi có sự cố xuất hiện, vui lòng không tự ý tháo rời máy. Liên lạc trung tâm bảo hành hoặc đại lý bán sản phẩm để được kiểm tra và sửa chữa.

NGUYÊN NHÂN CHẢY NƯỚC CỦA VÒI



MÁY NÓNG NGUỘI VÀ NÓNG NGUỘI LẠNH

Theo nguyên lý hoạt động của máy: Bình áp đẩy nước qua bình chứa nóng, lạnh, khi khóa vòi áp suất trong bình còn nên nước sẽ còn nhỏ ra vòi từ 5 - 10 giây mới dừng hẳn.

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ

KÍCH HOẠT BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ SẢN PHẨM CỦA ĐẠI VIỆT

Để đảm bảo quyền lợi cho quý khách hàng khi mua bất kỳ sản phẩm nào của Đại Việt, chúng tôi xin hướng dẫn các hình thức đăng ký bảo hành điện tử như sau:

Bước 1 Tìm vị trí **TEM BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ** trên thân máy.

Bước 2 Cào lớp tráng bạc để xuất hiện **MÃ QR** và **CHUỖI BẢO MẬT**.
(Hãy đảm bảo trước khi cào lớp tráng bạc còn nguyên vẹn, che phủ 80% mã **QR**)

Bước 3 Đăng ký bảo hành điện tử.

► Qua kênh **ĐẠI LÝ CHÍNH HÃNG**

- Thời điểm: ngay tại thời điểm mua sản phẩm.
- Quý Khách Hàng liên hệ **ĐẠI LÝ CHÍNH HÃNG** để được hỗ trợ đăng ký bảo hành điện tử bằng ứng dụng nghiệp vụ do Đại Việt cấp.

Khuyến cáo: Quý Khách Hàng sử dụng hình thức này để chắc chắn hàng mua là Sản Phẩm Chính Hãng do Đại Lý Chính Thức của Đại Việt phân phối.

► Qua kênh Tổng Đài **1800 60 80** (miễn phí)

Bước 4 Nếu mã hợp lệ, tin nhắn xác nhận sẽ được gửi đến số thuê bao di động Quý Khách Hàng đã đăng ký với nội dung:

"CHUC MUNG QUY KHACH DA KICH HOAT THANH CONG SAN PHAM CHINH HANG CUA DAI VIET - Thoi han bao hanh den: dd/mm/yyyy (*)"

Để tra cứu thời hạn bảo hành của Sản Phẩm Quý Khách Hàng có thể:



Truy cập website: **bhdt.tapdoandaiviet.com.vn** hoặc liên hệ Trung Tâm Bảo Hành **1800 60 80** (miễn phí) để xác thực thông tin hàng chính hãng, quyền lợi bảo hành điện tử của sản phẩm và các hỗ trợ khác trong quá trình sử dụng.



Đối với Khách Hàng mua sản phẩm của Đại Việt tại các siêu thị điện máy: vẫn sử dụng hình thức phiếu bảo hành hoặc áp dụng chính sách bảo hành của các siêu thị điện máy này.

Lưu ý: Bảo hành 1 năm cho phần điện, khách hàng kích hoạt bảo hành điện tử được cộng thêm 1 năm bảo hành phần điện



SỐ ĐIỆN THOẠI HỖ TRỢ KỸ THUẬT
086 7010 178 (MR.KIỆT)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẬP ĐOÀN ĐẠI VIỆT